

Số: 544 /BC-VTRI

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Ban Điều hành CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May (Công ty) báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của Công ty với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I.1 Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025:

I.1.1. Chức năng nhiệm vụ của Công ty

- Là doanh nghiệp Khoa học công nghệ, thực hiện các các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực dệt may; Tham gia nghiên cứu chiến lược, qui hoạch, chính sách và các giải pháp phát triển ngành dệt may Việt Nam; Nghiên cứu ứng dụng và phát triển các nguyên liệu, thiết bị, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng và sản phẩm dệt may mới; Tư vấn, thiết kế quy trình công nghệ; xây dựng, thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực dệt may; Tư vấn xây dựng phòng thí nghiệm quốc gia, phòng thí nghiệm về sinh thái, phòng thử nghiệm để giám định và kiểm tra chất lượng nguyên liệu và sản phẩm dệt may.

- Có ưu thế về cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo song song với các dịch vụ kỹ thuật theo các chuẩn mực Quốc tế. Dịch vụ đánh giá sự phù hợp đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; ISO/IEC 17020:2012; ISO/IEC 17065:2013 phục vụ thực hiện quản lý Nhà nước theo chỉ định của Bộ chuyên ngành và hỗ trợ các đơn vị thực hiện chức năng về quản lý Nhà nước (Tổng cục Hải quan, Tổng cục quản lý thị trường, Tổng cục dự trữ Nhà nước, và các Hiệp hội ngành hàng) cũng như kiểm soát, chứng nhận chất lượng sản phẩm cho doanh nghiệp, nhãn hàng trong chuỗi cung ứng toàn cầu đối với lĩnh vực dệt may, giấy, hàng tiêu dùng, hóa chất...

- Sản xuất và kinh doanh sản phẩm: bông, sợi, vải, hàng may mặc và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

I.1.2. Mục tiêu về kế hoạch SXKD Công ty năm 2025

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, dịch vụ và tài chính, đầu tư năm 2025.

- Hoàn thành các thủ tục về nhà đất cho thửa đất tại TP. Hồ Chí Minh.

- Hoàn thành việc bàn giao, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước sang SCIC.

1.1.3. Thực trạng thị trường năm 2025

Năm 2025 thuế quan mới từ Mỹ vẫn là áp lực lớn, đặc biệt với hàng dệt may, khi các biện pháp kiểm soát nhập khẩu, thuế chống phá giá, hoặc thuế bổ sung có thể ảnh hưởng tới khả năng cạnh tranh. Thị trường cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, cả từ các quốc gia có chi phí thấp (Bangladesh, Ấn Độ...) và những nước đang nâng cao được năng lực sản xuất.

Chi phí đầu vào tăng, giá nguyên liệu, chi phí vận chuyển, nhiên liệu, lao động có xu hướng tăng, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận. Biến động thị trường quốc tế & địa chính trị do xung đột thương mại, biến động tiền tệ, rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng có thể ảnh hưởng đến đơn hàng & tính ổn định xuất khẩu. Ngoài việc phải cạnh tranh về giá, cạnh tranh về chất lượng, tính bền vững ngày càng được khách hàng quốc tế đòi hỏi cao hơn.

Những thách thức lớn đối với ngành Dệt may hiện nay cũng ảnh hưởng đến các hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng xu hướng phát triển bền vững, tính cạnh tranh về giá, chủng loại mặt hàng, chất lượng dịch vụ... trong các hoạt động dịch vụ kỹ thuật đánh giá sự phù hợp của ngành dệt may nói riêng cũng như các hoạt động SXKD của Công ty nói chung

1.1.4. Những thuận lợi và khó khăn đối với Công ty

Khó khăn về thị trường, nguồn lực:

Xu hướng tiêu dùng thay đổi, thời trang nhanh không còn phù hợp, trong bối cảnh nền kinh tế khó khăn trên toàn cầu, ngành tiêu dùng thời trang trong nước vẫn ảm đạm, người dân vẫn thắt chặt chi tiêu.

Sức ép về xu hướng phát triển bền vững, “xanh hóa” sản phẩm cũng như các thách thức hiện nay từ Quốc tế, từ nhãn hàng yêu cầu ngày càng khắt khe hơn đối với các sản phẩm trong vấn đề sử dụng năng lượng, vấn đề tuần hoàn, tái chế chất thải, thiết kế sinh thái để có thể thu hồi và tái chế sản phẩm, lộ trình cắt giảm khí nhà kính hướng đến phát thải ròng bằng “0”... nhằm giảm tác động đến môi trường, điều này tạo áp lực lớn đối với các doanh nghiệp dệt may về việc chuẩn bị nguồn lực trong lộ trình chuyển đổi.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh bông, sợi, vải cũng vô cùng khó khăn, nhiều doanh nghiệp sản xuất sợi đóng cửa hàng loạt vì thua lỗ.

Dịch vụ đánh giá sự phù hợp ngày càng khó khăn do thị trường có nhiều biến động và có nhiều cạnh tranh của các tổ chức trong và ngoài nước; phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách, quyết định của nhà nước (chính sách về quản lý nhà nước, giảm ngân sách chi thường xuyên...).

Nguồn ngân sách nhà nước cho các đề tài dự án ngày càng giảm, thủ tục quản lý triển khai đề tài dự án xu hướng ngày càng phức tạp.

Nguồn nhân lực mỏng nên khó triển khai các công việc trong nghiên cứu khoa học và trong sản xuất thử nghiệm.

Máy móc của các Trung tâm rất nhiều thiết bị cũ, hết khấu hao, tuy nhiên nguồn lực để đầu tư nâng cấp thay thế, sửa chữa còn hạn chế.

Thuận lợi:

Bộ máy điều hành của Công ty đã vận hành ổn định theo mô hình công ty cổ phần; định hướng, kế hoạch phát triển của công ty đã tương đối rõ.

Là doanh nghiệp Khoa học công nghệ, Công ty có ưu thế về khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn song song với các dịch vụ kỹ thuật theo các chuẩn mực Quốc tế so với các tổ chức đánh giá sự phù hợp là các Công ty đa quốc gia tại Việt nam và các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước khác.

Có được sự tín nhiệm từ các đối tác là các doanh nghiệp, nhãn hàng dệt may trong nước và Quốc tế, các cơ quan thực hiện chức năng về quản lý Nhà nước, các chi cục kiểm định Hải quan trong công tác giám định về định danh, phân nhóm sản phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu trong lĩnh vực dệt may.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên trong lĩnh vực tư vấn và dịch vụ kỹ thuật có trình độ chuyên sâu về kiến thức chuyên ngành và khả năng ngoại ngữ, có năng lực xây dựng và phát triển phương pháp vì vậy Công ty luôn chủ động trong việc phát triển phương pháp, mở rộng thị trường.

1.1.5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Những thuận lợi và thách thức đối với ngành dệt may hiện nay cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung. Trước những thuận lợi và khó khăn trên, Ban Lãnh đạo Công ty thích ứng linh hoạt trong mọi điều kiện để tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động của toàn Công ty cùng với việc phát huy nội lực tập thể, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của toàn Công ty đạt và vượt kế hoạch năm về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể, năm 2025 Công ty đã đạt được kết quả trong bảng chỉ tiêu như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2025</i>	<i>Thực hiện 2025</i>	<i>Tỷ lệ hoàn thành (%)</i>
1	Tổng doanh thu	90.000	100.386	111,54%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	7.093	13.899	195,95%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.958	11.817	198,34%
4	Tiền lương CBCNV (Tr.đồng/người/tháng)	14	14	100,00%
5	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước	12.000	16.151	134,59%
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng	4.000	3.815	

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được lợi nhuận như trên do trong năm 2025 có một số doanh thu đột biến, đó là:

- Doanh thu tại Trung tâm thí nghiệm Chi nhánh TPHCM tăng khoảng 3,5 tỷ đồng so với kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến do bất ổn cục bộ về địa chính trị tại các nước lân cận (Bangladesh, Campuchia, Myanmar) nên các đơn hàng Decathlon được chỉ định về các nhà cung cấp tại Việt nam, lượng mẫu thử



nghiệm cho Decathlon tăng. Lợi nhuận trước thuế tương ứng doanh thu đột biến tại Trung tâm thí nghiệm Chi nhánh TP HCM là khoảng 1,2 tỷ đồng.

- Doanh thu Trung tâm thí nghiệm tại Hà Nội cũng tăng lên khoảng 5,0 tỷ đồng do một số cơ hội sau:

+ Thử nghiệm đồng phục: Việc sát nhập các Bộ ban ngành, Tổng cục dẫn đến thay đổi tên đơn vị hành chính, nên có sự gia tăng về tư vấn và thử nghiệm cho các gói thầu đồng phục (có logo theo đơn vị hành chính mới); doanh thu tăng khoảng 2,1 tỷ đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 703 triệu đồng.

+ Thử nghiệm Trang phục y tế, bệnh viện: Hệ thống y tế năm 2025 có sự rà soát, xây dựng yêu cầu kỹ thuật cụ thể, thay vì thử nghiệm thông thường 1 đến vài chỉ tiêu, thì được thực hiện theo gói thầu với nhiều chỉ tiêu thử nghiệm hơn, đảm bảo hiệu năng của sản phẩm, đặc biệt là với các cơ sở y tế mới; doanh thu tăng khoảng 440 triệu đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 147 triệu đồng.

+ Thử nghiệm mẫu phục vụ lực lượng vũ trang: Hai dịp đại lễ 50 năm giải phóng miền Nam và 80 năm Quốc Khánh, doanh thu cho thử nghiệm mẫu phục vụ lực lượng vũ trang tăng nhiều; doanh thu tăng khoảng 550 triệu đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 184 triệu đồng.

+ Thử nghiệm mẫu dự trữ Nhà nước (QCVN 04:2017/BTC; QCVN 05:2016/BTC; QCVN 07:2016), phục vụ quản lý Nhà nước (Bộ Tài Chính): Năm 2025 số lượng mẫu thử cho khối dự trữ Nhà nước tăng. Các chi cục dự trữ Nhà nước tăng cường nhập phao áo, phao tròn, phao bè cứu sinh, một phần do mưa lũ năm 2025 diễn biến phức tạp; doanh thu tăng khoảng 330 triệu đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 111 triệu đồng.

+ Thử nghiệm thành phần đáp ứng yêu cầu ghi nhãn sản phẩm dệt may (Nghị định 43/2017/NĐ-CP và Nghị định 111/2021/NĐ-CP), phục vụ quản lý Nhà nước: Do sự tăng cường của Quản lý nhà nước với hàng giả, hàng nhái, cơ quan quản lý thị trường tăng cường thanh, kiểm tra việc ghi nhãn đối với sản phẩm dệt may được bán tại thị trường Việt nam. Yêu cầu thử thành phần nguyên liệu tăng, để phục vụ ghi nhãn cho sản phẩm; doanh thu tăng khoảng 400 triệu đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 134 triệu đồng.

+ Dịch vụ thử nghiệm đánh giá sự phù hợp sản phẩm dệt may, phục vụ quản lý Nhà nước (chỉ định của Bộ Công Thương) theo QCVN 01/2017/BCT cũng có sự gia tăng, do sự tăng cường của Quản lý nhà nước với hàng giả, hàng nhái, cơ quan quản lý thị trường tăng cường thanh/kiểm tra; doanh thu tăng khoảng 900 triệu đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 302 triệu đồng.

+ Tăng cường dịch vụ nhà thầu phụ đối với thử nghiệm khăn giấy và giấy vệ sinh (QCVN 09:2015/BCT) phục vụ quản lý Nhà nước (chỉ định của Bộ Công Thương) do một số Phòng thí nghiệm thứ 3 bên ngoài tạm thời không thực hiện

được một số chỉ tiêu đối với gói thử giấy; doanh thu tăng khoảng 280 triệu đồng so với kế hoạch dự kiến, lợi nhuận trước thuế tương ứng là 94 triệu đồng.

Lợi nhuận trước thuế tương ứng doanh thu đột biến tại Trung tâm thí nghiệm Hà Nội là khoảng 1,675 tỷ đồng.

- Năm 2025, Công ty được miễn giảm tiền thuê đất năm 2024 và năm 2025 là 2,4 tỷ đồng cho 02 khu đất tại Hà Nội.

Đối với các doanh thu này thì năm 2026 sẽ khó lặp lại được.

I.1.5.1. Công tác nghiên cứu KH&CN, dịch vụ kỹ thuật, sản xuất kinh doanh

*** Về hoạt động nghiên cứu KH&CN:**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung chuyên môn theo tiến độ thuyết minh của 03 đề tài chuyển tiếp từ năm 2023 cấp Bộ Công Thương. Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước của 03 đề tài này là 3.925 triệu đồng, trong đó kinh phí thực hiện năm 2025 là 493 triệu đồng. Trong năm 2025, Công ty đã bảo vệ nghiệm thu cấp Bộ Công Thương thành công 02 đề tài chuyển tiếp của năm 2023 và được Hội đồng nghiệm thu đánh giá cao, mang tính ứng dụng tốt. Tiếp tục tập trung nghiên cứu, triển khai 01 nhiệm vụ KH&CN còn lại, đã tham gia cuộc họp kiểm tra thực tế, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2025.

Chủ động, tích cực đăng ký tham gia đề xuất các nhiệm vụ KH&CN thuộc các chương trình phát triển KH&CN, các đề tài, dự án; Tham gia các chương trình đào tạo trong lĩnh vực dệt may nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và phát triển. Tính đến thời điểm báo cáo, Công ty đã hoàn thiện, nộp hồ sơ tuyển chọn 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2026 trong đó có 02 nhiệm vụ đã được phê duyệt và chờ ký Hợp đồng; 01 nhiệm vụ đang chờ phê duyệt.

Các hoạt động khoa học công nghệ ngày càng khó khăn do nguồn lực hạn chế đồng thời các yêu cầu ngày càng khắt khe theo hướng đáp ứng sản xuất bền vững và kinh tế tuần hoàn.

*** Về dịch vụ kỹ thuật:**

Dịch vụ đánh giá sự phù hợp

Thuận lợi

Các Trung tâm thường xuyên được sự hỗ trợ từ Công ty trong việc cải tạo môi trường làm việc, đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng, đào tạo nhân lực và tiếp cận các hướng mở rộng mới. Hệ thống quản lý chất lượng của các Trung tâm dịch vụ ngày càng được cải tiến và thống nhất sử dụng, vận hành tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh (HCM); Các chuyên gia đánh giá đã được cơ sát thực tế và được đào tạo bài bản hơn.

Khó khăn, rủi ro

Năm 2025, ngành Dệt may chịu nhiều biến động do tác động của các yếu tố như chính sách thuế quan, căng thẳng địa chính trị, chi phí nhân công và sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng. Người tiêu dùng thay đổi hành vi mua sắm, ngày càng có xu hướng ưu tiên các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, tái tạo và tái chế, sản xuất xanh, tiêu dùng xanh, phát triển bền vững và kinh tế tuần hoàn.

Thách thức lớn hơn đối với ngành dệt may chính là yêu cầu chuyển đổi xanh và chuyển đổi số. Hiện chỉ khoảng 20-25% doanh nghiệp trong nước đủ tiềm lực để đầu tư công nghệ xanh, trong khi phần lớn còn khó khăn. Nếu không đáp ứng được các tiêu chuẩn này, doanh nghiệp sẽ khó lấy đơn hàng từ Châu Âu – thị trường có yêu cầu rất cao.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số cũng cần được thúc đẩy mạnh để phục vụ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu. Thị trường Mỹ yêu cầu chứng minh xuất xứ rõ ràng, trong khi hàng trung chuyển sẽ chịu thuế tới 40%. Nếu không có công nghệ, doanh nghiệp Việt Nam sẽ mất lợi thế.

Việt Nam đã ký 16-17 hiệp định thương mại tự do, nhưng ngành dệt may chưa tận dụng được nhiều. Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) quy định xuất xứ từ sợi, hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) yêu cầu xuất xứ từ vải, nếu tiếp tục nhập khẩu nguyên liệu từ Trung Quốc thì khó được hưởng ưu đãi về thuế.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, bán lẻ hàng dệt may trong nước bị sụt giảm, ảnh hưởng từ suy yếu kinh tế toàn cầu, trong đó có thương mại và đầu tư. Ảnh hưởng tiêu cực do lạm phát có xu hướng gia tăng, làm giảm sức mua thực tế của người dân, đặc biệt khi chi tiêu tiêu dùng toàn cầu suy yếu. Chi phí đầu vào tăng cao: giá nguyên liệu nhập khẩu, chi phí vận tải, và logistics có thể đẩy giá hàng hóa thành phẩm tăng lên; biến động tỷ giá: việc các nước phát triển thắt chặt tiền tệ có thể gây áp lực lên tỷ giá, làm tăng chi phí nhập khẩu...

Hoạt động Chứng nhận trong các tháng đầu năm gặp rất nhiều khó khăn do nhiều hoạt động kinh doanh, bán lẻ hàng dệt may trong nước bị sụt giảm, do chính sách thuế quan và sức mua giảm.

Chứng nhận sản phẩm là lĩnh vực có mức độ cạnh tranh rất lớn, chịu sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý và phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách, quyết định của nhà nước.

Về doanh thu

Mặc dù thị trường nhiều thách thức, các Trung tâm đã có những kết quả kinh doanh đáng ghi nhận. Toàn khối dịch vụ kỹ thuật đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Kết quả này đến từ nỗ lực đa dạng hóa dịch vụ, mở rộng tệp khách hàng và đặc biệt là việc chủ động nắm bắt những cơ hội đặc thù trên thị trường. Điển hình là Trung tâm Thí nghiệm Hà Nội với mức tăng trưởng đột biến nhờ khai thác hiệu quả gói thử nghiệm đồng phục, trang phục y tế và lực lượng vũ trang. Các đơn vị còn lại như Trung tâm Giám định & Chứng nhận Sản phẩm Hà Nội, Chi nhánh TP.HCM và Trung tâm Thí nghiệm Chi nhánh cũng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

Về hệ thống quản lý

Các Trung tâm luôn duy trì hiệu lực công nhận đáp ứng ISO/IEC 17025:2017 đối với lĩnh vực thử nghiệm và hiệu chuẩn; ISO/IEC 17020:2012, ISO/IEC 17065:2013 đối với hoạt động giám định, chứng nhận, cũng như duy trì

công nhận và mở rộng năng lực thử nghiệm được đánh giá bởi các nhãn hàng Quốc tế. Luôn duy trì tốt các hoạt động quản lý Nhà nước.

Năm 2025, hệ thống phòng thí nghiệm Trụ sở Hà Nội đã được đánh giá lại theo chu kỳ công nhận 5 năm, trong đợt đánh giá này đã xin công nhận mở rộng 10 phép thử mới: 5 phép thử lĩnh vực cơ, 3 phép thử lĩnh vực hóa, 2 phép thử lĩnh vực sinh để mở rộng dịch vụ khách hàng.

Dịch vụ đào tạo

Song song với việc đào tạo nội bộ nguồn nhân lực của Công ty, Công ty CP - Viện nghiên cứu dệt may với đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật chuyên sâu, có tay nghề cao, kiến thức nghề thực tế, là địa chỉ tin cậy được các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực dệt may lựa chọn là đơn vị tổ chức thực hiện các khóa đào tạo chuyên ngành, đào tạo nâng cao về nguyên phụ liệu, sản xuất và kiểm soát chất lượng sản phẩm dệt may, quy định pháp lý đối với các thị trường xuất khẩu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý đơn hàng, cán bộ kinh doanh của doanh nghiệp, cập nhật kiến thức tiếp cận kịp thời với xu thế toàn cầu.

*** Hoạt động sản xuất kinh doanh**

Thực hiện kinh doanh và tiêu thụ bông, sợi, vải, khăn các loại. Doanh thu từ mảng kinh doanh sợi, vải; hoạt động tài chính và các hoạt động khác duy trì ổn định.

1.1.5.2 Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

Kế hoạch đầu tư mua sắm Tài sản cố định (TSCĐ) trong năm 2025 là 4 tỷ đồng, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua vào ngày 30/06/2025. Công ty đã triển khai công tác mua sắm theo kế hoạch điều chỉnh với tổng giá trị là 3.815 triệu đồng. Các hoạt động đầu tư, chi thường xuyên như kế hoạch hiệu chuẩn thiết bị hàng năm, mua sắm công cụ dụng cụ được thực hiện theo đúng kế hoạch, công khai, minh bạch, đúng qui định của pháp luật, lựa chọn các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu chất lượng, yêu cầu kỹ thuật của các khách hàng. Các thiết bị thí nghiệm đầu tư được đưa vào khai thác ngay sau khi hoàn thành.

1.1.5.3 Về đất đai

Sau một thời gian dài làm việc với các sở, ban, ngành và Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với sự nỗ lực của tổ giải quyết công tác đất đai tại Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025 UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ký quyết định số 3155/QĐ-UBND về hình thức sử dụng đất của Công ty Cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may tại khu đất số 345/128A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh với nội dung chính như sau:

- Mục đích sử dụng đất: Đất thương mại dịch vụ (trụ sở làm việc, giới thiệu sản phẩm và dịch vụ).

- Thời hạn sử dụng đất:

+ Đối với diện tích 2.219,6m² đất không thuộc quy hoạch lộ giới: kể từ ngày ban hành quyết định cho thuê đất đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;

+ Đối với diện tích 1,7m² thuộc quy hoạch lộ giới: tạm thời cho đơn vị thuê đất đến khi Nhà nước thực hiện quy hoạch (nhưng không quá thời hạn được thuê đất đến ngày 01 tháng 01 năm 2046 nêu trên).

- Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất trên được xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 54893KĐ/CN-TNMT được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 24 tháng 7 năm 2009.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất như Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

- Đơn giá thuê đất được xác định theo Thông báo của Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty đã tích cực phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh, Thuế thành phố Hồ Chí Minh để hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác định đơn giá thuê đất và nộp tiền thuê đất tại khu đất số 345/128A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

1.1.5.4. Về việc chuyển giao Quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC):

Ngày 22/04/2025, Bộ Công Thương chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Công ty cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Theo đó Công ty sẽ hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có vốn góp của Doanh nghiệp Nhà nước với số vốn góp của SCIC là 57,454%.

1.1.5.6. Về mặt tổ chức, quản trị tại Công ty:

- Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 Ban điều hành gồm:

<i>STT</i>	<i>Thành viên Ban điều hành</i>	<i>Ngày tháng năm sinh</i>	<i>Trình độ chuyên môn</i>
1	Bà Bùi Thị Thái Nam – Giám đốc Công ty	09/09/1973	Thạc sĩ
2	Bà Phạm Hoàng Minh – Phó Giám đốc Công ty	21/03/1977	Cử nhân
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Uyên – Kế toán trưởng	24/12/1984	Thạc sĩ

- Giai đoạn từ 01/07/2025 đến 31/12/2025 Ban điều hành gồm:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Ông Phạm Văn Lương - Tổng Giám đốc	30/08/1969	Thạc sĩ
2	Bà Bùi Thị Thái Nam - Phó Tổng Giám đốc	09/09/1973	Thạc sĩ
3	Bà Phạm Hoàng Minh – Phó Tổng Giám đốc Công ty	21/03/1977	Cử nhân
4	Bà Đinh Thị Thu Hà – Phụ trách phòng TCKT	08/10/1988	Cử nhân

+ Phòng Tài chính – Kế toán (TCKT) đã sắp xếp lại nhân sự; miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng với bà Nguyễn Thị Thanh Uyên và bổ nhiệm bà Đinh Thị Thu Hà là Phụ trách kế toán từ ngày 01/7/2025. Số lượng nhân sự của phòng TCKT được điều chỉnh từ 04 người xuống còn 03 người, 01 nhân sự dôi dư chuyển sang văn phòng điều hành từ ngày 01/08/2025.

+ Đối với Phòng Điều hành đã tuyển dụng bổ sung 01 nhân sự và bổ nhiệm Trưởng phòng Điều hành từ ngày 01/09/2025. Tiếp nhận 01 nhân sự từ phòng TCKT chuyển sang từ 01/08/2025 đến hết 31/12/2025. Sau khi sắp xếp lại cũng đã phân công 01 nhân sự là bà Nguyễn Thanh Hương là nhân sự thuộc Trung tâm Nghiên cứu được tăng cường cho Phòng Điều hành từ ngày 01/01/2025 sang hỗ trợ Trung tâm Giám định – Chứng nhận Sản phẩm từ 15/9/2025 đến nay.

+ Tại Văn phòng Chi nhánh thành phố HCM cũng đã sắp xếp phân công lại công việc do bà Nguyễn Thị Thoi nghỉ việc từ ngày 01/10/2025 và phân công cho bà Trương Thị Mười kiêm nhiệm một phần công việc của bà Nguyễn Thị Thoi.

Ngoài ra tại các Trung tâm cũng có biến động nhân sự như sau:

+ Trung tâm Thí nghiệm Hà Nội ký hợp đồng chính thức với 02 nhân sự là Trần Thị Hồng Nhung và Nguyễn Mai Hương từ ngày 01/05/2025.

+ Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ ông Nguyễn Đức Hóa - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ tại trụ sở Hà Nội thôi việc theo nguyện vọng cá nhân từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

+ Trung tâm Giám định – Chứng nhận Sản phẩm ông Trần Đức Trung cán bộ Trung tâm xin nghỉ việc chuyển sang công tác tại Đại học Bách Khoa từ ngày 01/10/2025.

Về tổ chức nhân sự: Số CBCNV toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 75 người.

Về cổ tức được chia từ Công ty: Công ty đã thực hiện chia cổ tức của năm 2024 như sau:

+ Tỷ lệ cổ tức theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông: 8%

+ Tỷ lệ cổ tức thực chia: 8%

+ Số cổ tức thực chia là: 4.000.000.000 đồng

Tính đến 31/12/2025 đã chi trả số tiền là 3.990.000.000 đồng/4.000.000.000 đồng đạt tỷ lệ 99.75%.

+ Thời gian chi trả cổ tức: 05/12/2025.

+ Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (công nợ, cổ tức):

Công nợ: Công ty không phát sinh công nợ với SCIC.

Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cơ quan cấp trên.

I.1.5.7. Về công tác Đảng, Công đoàn:

Đảng bộ CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May gồm 34 đảng viên sinh hoạt tại 03 chi bộ (02 chi bộ tại Hà Nội và 01 chi bộ tại TP. Hồ Chí Minh). Ban Chấp hành Đảng ủy Công ty gồm 07 đồng chí, phân bố ở cả 2 miền.

Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn Công ty Cổ phần – Viện Nghiên cứu Dệt May (nhiệm kỳ 2025 – 2030).

Công đoàn Công ty luôn nhận được sự quan tâm, sự chỉ đạo, tạo điều kiện sát sao của Đảng ủy và Ban Lãnh đạo công ty, sự phối hợp, tin tưởng của cán bộ, đoàn viên trong toàn Công ty. Ban Chấp hành Công ty luôn quan tâm, hỏi thăm, động viên kịp thời các CBCNV gặp khó khăn. Mọi quan hệ công tác giữa Chính quyền và Công đoàn trên cơ sở quy chế xây dựng đã vận hành thuận lợi, không có gì vướng mắc.

I.2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025

Năm 2025 doanh thu tăng 111,54% so với Kế hoạch năm 2025 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

I.3. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

- Vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 31/12/2025 là: **66.839.282.463** đồng, gồm:

+ Vốn góp của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng.

+ Quỹ đầu tư phát triển: 5.022.637.008 đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 11.816.645.455 đồng.

- Hệ số bảo toàn vốn ngày 31/12/2025 là: 1,13 (Hệ số bảo toàn vốn = Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ) thể hiện Công ty vẫn bảo toàn được vốn.

I.4 Một số tồn tại, vướng mắc

Nguồn lực tài chính còn hạn hẹp để thực hiện các dự án đầu tư lớn, đặc biệt là đầu tư cho chuyển đổi số và xây dựng cơ sở vật chất mới.

Áp lực cạnh tranh và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ, chứng chỉ quốc tế đòi hỏi Công ty phải liên tục cập nhật và đầu tư.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

II.1. Kế hoạch SXKD năm 2026

II.1.1. Dự báo tình hình chung năm 2026:

Bước sang năm 2026, thị trường dịch vụ kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp dự kiến sẽ tiếp tục chịu nhiều sức ép từ bối cảnh kinh tế vĩ mô. Mặc dù nhu cầu kiểm tra chất lượng, đặc biệt cho hàng xuất khẩu sang các thị trường khắt khe như EU và Mỹ, vẫn là yếu tố nền tảng, nhưng ngành Dệt may Việt Nam nói

chung và lĩnh vực dịch vụ liên quan nói riêng phải đối mặt với những thách thức kép. Áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng không chỉ từ các đối thủ trong nước mà còn từ sự quay trở lại phân khúc nội địa của các tổ chức đa quốc gia sau giai đoạn khủng hoảng. Hơn nữa, xu hướng “xanh hóa” và “số hóa” trong sản xuất và thương mại toàn cầu, dù mở ra cơ hội về các dịch vụ chứng nhận mới, lại đòi hỏi nguồn lực đầu tư lớn về công nghệ và nhân lực trình độ cao - một bài toán khó đối với nhiều doanh nghiệp, từ đó gián tiếp ảnh hưởng đến quy mô thị trường. Bên cạnh đó, hàng loạt quy định pháp lý mới về chất lượng sản phẩm và đánh giá sự phù hợp chính thức có hiệu lực sẽ tạo ra những thay đổi đáng kể trong môi trường hoạt động, đòi hỏi các đơn vị phải chủ động thích ứng nhanh để nắm bắt cơ hội và giảm thiểu rủi ro.

II.1.2. Những thuận lợi và khó khăn đối với Công ty:

Thuận lợi:

- Công ty sở hữu nền tảng vững chắc với hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO/IEC 17025, 17020, 17065) không ngừng được duy trì, cải tiến và vận hành thống nhất trên toàn hệ thống, tạo niềm tin cho khách hàng và củng cố uy tín thương hiệu.

- Công ty thường xuyên cải tạo môi trường làm việc, đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn lực và tiếp cận các hướng mở rộng mới, các phép thử mới.

- Các thiết bị sau khi đầu tư đều được đưa vào sử dụng và khai thác ngay, xây dựng phát triển phương pháp và xin công nhận đạt chuẩn mực Quốc tế.

- Bộ máy điều hành của Công ty đã vận hành ổn định theo mô hình Công ty Cổ phần.

- Tập thể CBNV toàn Công ty đoàn kết, luôn đồng lòng cùng thực hiện các hoạt động nghiên cứu KHCN, SXKD, dịch vụ kỹ thuật,... để đạt được mục tiêu đề ra.

- Là doanh nghiệp Khoa học công nghệ, Công ty có ưu thế về khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn song song với các dịch vụ kỹ thuật so với các tổ chức đánh giá sự phù hợp là các Công ty đa quốc gia tại Việt Nam và các tổ chức đánh giá sự phù hợp trong nước khác.

Hạn chế:

Dịch vụ đánh giá sự phù hợp là lĩnh vực có mức độ cạnh tranh rất lớn, chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý và phụ thuộc rất nhiều vào các chính sách, quyết định của nhà nước.

Nhiều quy định pháp lý mới về chất lượng sản phẩm và đánh giá sự phù hợp sẽ được ban hành với nhiều thay đổi mới liên quan đến hoạt động công bố và đánh giá sự phù hợp, vì vậy dự đoán sẽ có nhiều các thay đổi cơ bản gây ảnh hưởng đến hoạt động dịch vụ của trung tâm.

Mức độ cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật trở nên gay gắt chưa từng có, dưới sự gia tăng của các tổ chức chứng nhận, phòng thí nghiệm nội bộ của doanh nghiệp, và sự trở lại của các tập đoàn đa quốc gia trên thị trường nội địa.

II.1.3 Mục tiêu SXKD năm 2026

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, Dịch vụ và Tài chính, Đầu tư năm 2026.

- Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xác định đơn giá thuê đất và nộp tiền thuê đất tại khu đất số 345/128A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Triển khai lập dự án xây dựng “Tòa nhà văn phòng Công ty cổ phần - Viện nghiên cứu Dệt may, trung tâm dịch vụ khoa học công nghệ, kinh doanh dịch vụ” tại địa chỉ số 478 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội để xin chủ trương các cấp có thẩm quyền.

II.1.4. Các chỉ tiêu SXKD năm 2026

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch	Ghi chú
A	Chỉ tiêu doanh thu	110.000	
I	Các đơn vị tại Hà Nội	86.800	
I.1	Trung tâm thí nghiệm Dệt may	15.000	
I.2	Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm	5.000	
I.3	Kinh doanh bông, vải, sợi, hóa chất và các mặt hàng khác	57.000	
I.4	Dịch vụ khác (cho thuê nhà, VP tại HN...)	7.000	
I.5	Doanh thu tài chính (gửi TK)	2.800	
II	Chi nhánh Công ty tại TP. HCM	23.200	
II.1	Trung tâm thí nghiệm Dệt may	14.500	
II.2	Trung tâm Giám định và Chứng nhận Sản phẩm	6.000	
II.3	Doanh thu hiệu chuẩn	1.300	
II.4	Văn phòng Chi nhánh	1.400	
B	Lợi nhuận trước thuế	12.952	
C	Lợi nhuận sau thuế	11.009	
D	Chia cổ tức cho cổ đông 10% vốn điều lệ (1.000đ/1cp)	5.000	

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 tính trên cơ sở loại trừ các doanh thu trong năm 2025 sẽ khó lập lại vào năm 2026, đồng thời năm 2026 phải dành kinh phí cho chi phí tiền thuê đất tại Hà Nội tăng (do xác định lại đơn giá thuê đất giai đoạn 5 năm tiếp theo và dự phòng tiền thuê đất bổ sung theo quy định), phải đầu tư thêm hệ thống phòng cháy chữa cháy của cả ba khu đất của công ty theo quy định của phòng cháy chữa cháy.

II.2. Giải pháp thực hiện

II.2.1. Giải pháp về thị trường

- Tiếp tục duy trì và mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ kỹ thuật về đánh giá sự phù hợp bao gồm thử nghiệm, giám định, chứng nhận, hiệu chuẩn, kiểm định các sản phẩm dệt may, da giày, giấy, hóa chất và các sản phẩm tiêu dùng khác; Tăng cường chăm sóc, duy trì các khách hàng thân thiết; Tập trung mở rộng và tìm kiếm khách hàng mới; Xây dựng chính sách thu hút đối với khách hàng tiềm năng, khách hàng chuỗi.

- Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường khách hàng lĩnh vực tư vấn, thẩm định, thiết kế công nghệ, dây chuyền thiết bị sản xuất ngành dệt may.

- Duy trì, mở rộng thị trường, khách hàng tiêu thụ, chuyên giao các sản phẩm là kết quả nghiên cứu KH-CN về quy trình công nghệ, sản phẩm có chức năng đặc biệt trong ngành dệt may.

- Mở rộng quan hệ đối tác lĩnh vực kinh doanh bông, sợi, vải và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

II.2.2. Giải pháp về tổ chức, quản lý

- Thực hiện tốt nhiệm vụ được chỉ định về quản lý Nhà nước trong lĩnh vực dệt may, phối hợp triển khai và báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành theo đúng quy định. Tổ chức triển khai, thúc đẩy hiệu quả vai trò và vị thế của Công ty là cơ quan chuyên ngành trong các hoạt động hỗ trợ các đơn vị thực hiện chức năng về quản lý Nhà nước (Tổng cục Hải quan, Tổng cục quản lý thị trường, Tổng cục dự trữ Nhà nước) và các Hiệp hội ngành hàng.

- Giám sát hoạt động của các đơn vị, điều hành phối hợp sự hợp tác giữa các đơn vị trong Công ty, kịp thời phát hiện rủi ro để có các biện pháp ngăn chặn.

- Rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí kinh doanh, các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Bố trí sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả theo hướng khuyến khích để CBCNV phát huy tốt khả năng, năng lực của từng cá nhân và đơn vị bộ phận.

- Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng các cơ sở vật chất, thiết bị máy móc, nguồn lực cán bộ KH-CN. Ứng dụng công nghệ thông tin để tăng năng suất lao động, quản lý chặt chẽ, chính xác, phản ứng nhanh.

II.2.3 Giải pháp đầu tư

Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, mở rộng lĩnh vực thử nghiệm, giám định – chứng nhận cho ngành dệt may, da giày, giấy, an toàn hóa chất ngành dệt may. Từng bước sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất để khai thác có hiệu quả cao nhất.

II.2.4 Giải pháp lao động

- Có chính sách thu hút người gắn bó lâu dài với Công ty.

- Nâng cao trách nhiệm, phân quyền cho trưởng các đơn vị.

- Phân phối tiền công theo mức đóng góp của từng đơn vị, cá nhân; Xây dựng chính sách tiền lương, thu nhập thực sự trở thành đòn bẩy cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng.

- Kịp thời động viên, khuyến khích khen thưởng, xử phạt đúng đối tượng tạo niềm tin, khích lệ người lao động phát huy hết năng lực phục vụ cho lợi ích của Công ty.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 của ban điều hành CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May.

Nơi nhận:

- HĐQT VTRI; SCIC
- BKS, Ban Điều hành;
- Lưu: VT

**T.M BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Lương